

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án và danh mục mức án phí ban hành kèm theo;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/3/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2020.

XÉT THẤY

Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Bùi Ngọc S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Giấy chứng nhận kết hôn số 128 quyển số 1). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên chị D làm đơn xin ly hôn, anh S cũng đồng ý thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị D và anh S được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/3/2020 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Bùi Ngọc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy D** - sinh năm 1987

ĐKKHKT: X, phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Hiện ở tại: Y, phường N, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Bị đơn: Anh **Bùi Ngọc S** - sinh năm 1976

ĐKKHKT và hiện ở tại: X, phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Anh chị có 01 con chung:

Bùi Quang V

Sinh ngày 04/3/2016.

Ly hôn, anh chị cùng thống nhất thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh Bùi Ngọc S tự nguyện đóng góp 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 4/2020 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- ***Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- ***Về nhà, đất ở chung của vợ chồng:*** Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- ***Về công nợ chung:*** Anh chị cùng trình bày anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị.

- ***Về án phí:*** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thùy D tự nguyện chịu cả được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 017571 ngày 04/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiền Vinh